

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định một số nội dung về phí, lệ phí**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25 tháng 08 năm 2011 về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2011 hướng dẫn lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 05 năm 2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức thu và sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số nội dung phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích lại cho cơ quan, đơn vị thu phí, lệ phí như sau:

## **1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản**

a) Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Số thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được nộp toàn bộ vào ngân sách địa phương để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

## **2. Lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

a) Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Số thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được quản lý và sử dụng, như sau:

- Cơ quan thu lệ phí được trích 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định.

- Nộp vào ngân sách nhà nước 35% (ba mươi lăm phần trăm) số thu còn lại theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng.

## **3. Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm**

a) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Số thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được quản lý và sử dụng, như sau:

- Cơ quan thu phí, lệ phí được trích 85% (tám mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu phí, lệ phí theo chế độ quy định.

- Nộp vào ngân sách nhà nước 15% (mười lăm phần trăm) số thu còn lại theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng.

## **4. Phí qua phà, qua đò**

Mức thu phí qua phà, qua đò được thực hiện theo mức thu tối đa quy định tại khoản 2, Điều 2 (kể cả việc miễn phí sử dụng đò, phà) tại Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Cơ quan thu phí, lệ phí và các tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định quản lý thu

phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

Các trường hợp phát sinh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012, được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ và quy định tại Quyết định này.

- Bãi bỏ Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; Quyết định số 78/2008/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm; Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- Bãi bỏ mục 1 Điều 2 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phí dự thi, dự tuyển.

- Bãi bỏ mục II của Danh mục và mức thu các loại phí ban hành kèm theo Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu phí chợ; phí qua phà, qua đò; phí trông giữ xe; phí sử dụng lề đường, bến bãi, mặt nước; phí vệ sinh và phí xây dựng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(đã ký)  
**Nguyễn Thanh Sơn**